

Đơn vị: Trường Đại học Dược Hà Nội
Chương: 023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12. tháng 07. Năm 2021

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG - 2021

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Trường Đại học Dược Hà Nội công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 6 tháng/2021 như sau:

Đvt: 1.000 đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được sử dụng trong năm	Thực hiện 6 tháng	Thực hiện 6T/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện 6 tháng so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	52,832,749	12,248,043	23%	92%
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	25,032,749	2,202,456	9%	123%
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	3,980,030		0%	0%
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	21,052,719	2,202,456	10.46%	123%
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	27,800,000	10,045,587	36.14%	88%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	15,900,000	8,386,802	52.75%	82%

Số TT	Nội dung	Dự toán được sử dụng trong năm	Thực hiện 6 tháng	Thực hiện 6T/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện 6 tháng so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	11,900,000	1,658,785	13.94%	142%
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình		0		
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
II	Nguồn vốn viện trợ	1,930,000	174,950	9.06%	35%
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	1,930,000	174,950	9.06%	35%
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
IV	Nguồn vốn đầu tư phát triển	196,735,281	0	0%	0%
1	Vốn vay ưu đãi	171,000,000	0	0%	0%
2	Vốn đối ứng	25,735,281	0	0%	0%

Nơi nhận:

- Niêm yết;
- Lưu: TCKT.

Ngày 12 tháng 07 năm 2021

KT HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Dinh Chi Thanh Hải